

Bản án số: 108/2021/HS-ST  
Ngày 30/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Chuẩn;

Ông Kim Niệm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 25/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/02/1985 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1958 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; tiền án: Ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 53/2017/HSST và Bản án số 55/2017/HSST; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 22/7/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Ngày 04/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

- Ngày 26/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1999; HKTT: xã H P, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (chỗ ở hiện nay: xã VL, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố a, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV, địa chỉ: Tầng x, Tòa nhà RT, số x, đường ĐVB, Phường y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện hợp pháp: Ông Lê Nhật H, địa chỉ: phường p, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 01/7/2021, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 88G1 - xxx.yy đi từ thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đến Bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.000.000đ ma túy, người đàn ông kêu T đứng đợi, khoảng 10 phút sau người đàn ông xe ôm quay lại, đưa cho T 03 bìch ny lon hàn kín và 01 bìch ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy T cất giấu ma túy vào bên trong khẩu trang y tế màu xám rồi bỏ vào túi quần Jean màu xám đang mặc và điều khiển xe mô tô về nhà. Khi T đi đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì một người bạn của T là Lê Hồ Thị Quỳnh K gọi điện thoại nhờ T chở về thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì T đồng ý, khi về đến đoạn đường ĐT 741 thuộc ấp Bưng Riềng, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang thu giữ:

- + 03 bìch ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy;
- + 01 bìch ny lon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy;
- + 01 xe mô tô biển số 88G1 - xxx.yy;
- + 01 khẩu trang y tế màu xám;
- + 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh có gắn thẻ sim.

Ngày 01/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh T tại ấp TS, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhưng không thu giữ được gì.

Kết luận giám định số 416/MT-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định M1, M2 là ma túy, có khối lượng: M1 = 1,8140 gam, M2 = 2,3999 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSPG ngày 22/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 (Bốn) năm tù đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2021.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: M1 = 1,7461 gam, M2 = 2,3569 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư có hình dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế màu xám;

+ Đề nghị trả lại 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh có gắn thẻ sim của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội;

+ Đề nghị phát mãi chiếc xe mô tô biển số 88G1 - xxx.yy để thu hồi nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị M trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 88G1 - xxx.yy do bà M mua của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV vào ngày 21/4/2019 với số tiền vay là 23.520.000đ, trả trong vòng 24 kỳ, mỗi kỳ trả 1.504.000đ, bà M chỉ mới trả được 05 kỳ với số tiền là 7.576.865đ, sau đó bà M đem xe đến tiệm cầm đồ của ông Trần Đức Đ cầm cố với số tiền 7.000.000đ nhưng không có tiền chuộc lại, ông Đ đã bán chiếc xe trên cho người khác nay bà M không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức Đ trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 88G1 - xxx.yy do bà Ngô Thị M cầm cố tại tiệm cầm đồ của ông vào ngày 17/10/2019, sau khi hết thời hạn bà M không đến chuộc lại xe nên tiệm cầm đồ của ông đã thanh lý xe cho một người không rõ nhân thân, lai lịch, nay ông không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 88G1 - xxx.yy do bà Ngô Thị M mua của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV vào ngày 21/4/2019 với số tiền vay là 23.520.000đ, trả trong vòng 24 kỳ, mỗi kỳ trả 1.504.000đ, bà M chỉ mới trả được 05 kỳ với số tiền là 7.576.865đ, còn lại 20.545.925đ. Nay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV yêu cầu được nhận lại xe để tiến hành thanh lý thu hồi nợ hoặc yêu cầu phát mãi chiếc xe trên và ưu tiên thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị M, ông Trần Đức Đ, ông Lê Nhật H (Đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV) có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 01/7/2021, Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ 4,2139g Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại vì sử dụng rồi thì rất khó từ bỏ, nó không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành nhiều bản án, thời gian học tập cải tạo, không biết tu dưỡng, rèn luyện, rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 07/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 53/2017/HSST và Bản án số 55/2017/HSST, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới do cố ý nên hành vi phạm tội lần này, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách

khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: M1 = 1,7461 gam, M2 = 2,3569 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Đây là chất cấm tàng trữ lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 khẩu trang y tế màu xám, bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 ĐTDĐ Nokia có gắn thẻ sim của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo;

+ Đối với xe mô tô biển số 88G1 - xxx.yy do Ngô Thị M mua của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV vào ngày 21/4/2019 với số tiền vay là 23.520.000đ, trả trong vòng 24 kỳ, mỗi kỳ (tháng) trả 1.504.000đ, bà M chỉ mới trả được 05 kỳ với số tiền là 7.576.865đ, còn lại 20.545.925đ. Ngày 17/10/2019, bà M đem xe đến tiệm cầm đồ do Trần Đức Đ làm chủ cầm cố với số tiền 7.000.000đ, thời hạn từ ngày 17/10/2019 đến ngày 20/5/2020, hết thời hạn Minh không có khả năng đến chuộc xe nên tiệm cầm đồ đã thanh lý xe, bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 7.000.000đ. Nguyễn Minh T khai mua chiếc xe trên tại tiệm cầm đồ nhưng không có giấy tờ gì hợp pháp. Ngày 01/7/2021, T điều khiển xe mô tô trên sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy, xe mô tô biển số 88G1 - xxx.yy được hình thành từ nguồn vốn vay và đang thế chấp tại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV theo **Hợp đồng tín dụng số 20190421-8992537 ký kết với bà Ngô Thị M ngày 21/4/2019**, việc bà M đem chiếc xe đi cầm cố khi chưa được sự đồng ý của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV là vi phạm nghĩa vụ thế chấp, nên việc thế chấp giữa bà M với tiệm cầm đồ của ông Trần Đức Đ là vô hiệu, việc mua bán xe giữa tiệm cầm đồ với Nguyễn Minh T cũng vô hiệu, bị cáo T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV không có lỗi khi bị cáo T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định phát mãi chiếc xe mô tô trên để thu hồi nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt và về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Minh T không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: M1 = 1.7461 gam, M2 = 2,3569 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư có hình dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 khẩu trang y tế màu xám.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 ĐTDĐ Nokia có gắn thẻ sim.

- Phát mãi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số máy VZS152FMH513313, số khung RL1DCH3L1AA513313 gắn biển số 88G1 - xxx.yy, sau khi trừ chi phí phát mãi, thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên NHVNTV số tiền 20.545.925đ, số còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2021 giữa Công an huyện Phú Giáo với Chi cục THADS huyện Phú Giáo).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim khoa**